

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 27/11/2018
V/v *Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phước Khánh.
2. Ông Hoàng Ngọc Ánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc “*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Tuyết M**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu P G, thị trấn T S, huyện M, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Khánh Đ**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu P G, thị trấn T S, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

(Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 21/3/2018 nguyên đơn chị Đinh Thị Tuyết M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M kết hôn với anh Nguyễn Khánh Đ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau thời gian kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau, bắt

đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2016 đến nay không ai còn hỏi han quan tâm đến nhau. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Đ để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị M trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 16/3/2012, hiện cháu đang ở với chị M từ khi vợ chồng sống ly thân. Ly hôn chị M đề nghị xin được nuôi cháu V đến lúc thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp: Chị M trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, anh Nguyễn Khánh Đ đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Đ. Tại biên bản xác minh ngày 18/5/2018 địa phương cho Tòa án biết anh Đạt có hộ khẩu thường trú tại khu Phú Gia, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay anh Đ không có mặt ở địa phương, anh đi đâu và làm gì địa phương không biết. Tại biên bản xác minh ngày 17/5/2018 Trưởng khu hành chính khu 2b, tổ 19c, phường Nông Trang, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cung cấp thông tin cho Tòa án biết anh Nguyễn Khánh Đ là con của bà Nguyễn Tuyết D, bà D có hộ khẩu thường trú tại khu 2b, tổ 19c, phường Nông Trang, Tp. Việt Trì nhưng hiện nay bà D không có mặt ở địa phương, anh Đ không nhập khẩu về nhà bà D và không làm thủ tục tạm trú gì, hiện nay anh Đ đi đâu và làm gì địa phương không nắm được. Tòa án đã có thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, thông báo đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao và trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương nhưng anh Đ vẫn không về Tòa án để giải quyết ly hôn, vì vậy Tòa án không thu thập được lời khai của anh Đ.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Tuyết M, xử cho chị M được ly hôn anh Nguyễn Khánh Đ. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 16/3/2012 cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Chị M tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị M trình bày không có nên không xem xét. Về án phí: Chị M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 31/01/2018 chị Đinh Thị Tuyết M nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn đối với anh Nguyễn Khánh Đ, được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của các đương sự, nguyên đơn chị Đinh Thị Tuyết M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/11/2018. Bị đơn anh Nguyễn Khánh Đ được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị M, anh Đ là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Đ kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường Nông Trang, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị M và anh Đ chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến cãi nhau, vợ chồng sống ly thân một thời gian dài không còn quan tâm đến nhau. Bản thân anh Đ đã được tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không đến Tòa án để làm việc nên không có quan điểm gì về việc ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án chị Đinh Thị Tuyết M kiên quyết xin ly hôn với anh Đ, với lý do vợ chồng không hòa hợp, anh Đ không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2016 đến nay và từ đó anh Đ cũng bỏ đi không trở về nhà, chị M cũng không biết anh Đ làm gì và ở đâu. Nay chị M xác định không còn tình cảm với anh Đ nên xin ly hôn. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị M và Đ không còn chung sống với nhau một thời gian dài, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, tình trạng hôn nhân của chị M và anh Đ đã đến mức trầm

trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M xin ly hôn là có căn cứ do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị M trình bày vợ chồng có 01 con chung chung là cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 16/3/2012, hiện cháu đang ở với chị M. Ly hôn chị M đề nghị xin được nuôi con chung đến khi cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ vắng mặt nên không có quan điểm gì về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu V còn nhỏ nên cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, từ khi ly thân đến nay cháu V ở với chị M được chị nuôi dưỡng ăn học đầy đủ. Bản thân anh Đ từ khi ly thân không quan tâm gì đến con, trách nhiệm của anh Đ đối với con chung là không có và hiện nay anh Đ cũng không có mặt tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu V cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị M tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị M phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Tuyết M. Xử cho chị Đinh Thị Tuyết M được ly hôn anh Nguyễn Khánh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 16/3/2012 cho chị Đinh Thị Tuyết M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 27 tháng 11

năm 2018 đến khi cháu V thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị M tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Tuyết M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc Hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2016/0000475 ngày 31/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện; Tỉnh;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND phường Nông Trang, Tp. Việt Trì;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Duyên Hòa